TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2025/DS-ST Ngày 13-5-2025 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung

Ông Nguyễn Ngọc Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 11 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 NK, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A - Chi nhánh Bình Phước - Phòng Giao dịch B

Địa chỉ Phòng Giao dịch: 283 Nguyễn Huệ, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn Th - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Phước, Trưởng Phòng Giao dịch B.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Đức T1, sinh năm 1986

(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, ấp S, xã T2, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Phạm Đức Tr, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, khu phố A3, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A tham gia tố tụng ông Lê Đức T1 trình bày:

Ngày 21/9/2022, ông Phạm Đức Tr có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Phạm Đức Tr, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phạm Đức Tr đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền luỹ kế là 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Phạm Đức Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17.670.000 (Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Phạm Đức Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó ông Phạm Đức Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tháng 11/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/5/2025, ông Phạm Đức Tr còn nợ khoản sau:

- Dư nợ gốc: 33.525.600 (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm) đồng.

- Lãi quá hạn: 8.624.370 (Tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi) đồng.

- Dư nợ hiện tại: 42.149.970 (Bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi) đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Phạm Đức Tr phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 42.149.970 (Bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi) đồng và lãi phát sinh sau ngày 12/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại Hợp đồng, cụ thể bằng lãi suất trong hạn x 150%.

Bị đơn ông Phạm Đức Tr đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt để trình bày ý kiến về việc Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện. Ngày 02/01/2025, Toà án đã tiến hành xác minh tại Công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước và tại khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước được cung cấp thông tin: Ông Phạm Đức Tr, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú tại tổ 08, khu phố A3, phường A, thị xã B, tỉnh Bình

Phước. Trước đây, ông Tr có nơi ở tại tổ 08, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước, tuy nhiên hiện nay ông Tr không còn sinh sống tại địa chỉ trên, ông Tr chuyển đi đâu cư trú thì địa phương không nắm được. Do đó, Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại nơi có hộ khẩu thường trú là tổ 08, khu phố A3, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước là theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên toà dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tham gia giải quyết vụ án, không chấp hành theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Phạm Đức Tr về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Ông Phạm Đức Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 42.149.970 (Bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi) đồng và lãi phát sinh sau ngày 12/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) ký ngày 21/9/2022, cụ thể mức lãi suất bằng lãi suất trong hạn x 150%.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Đức Tr phải chịu theo quy định, Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP A khởi kiện bị đơn ông Phạm Đức Tr yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ 08, khu phố A3, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước. Bị đơn ông Phạm Đức Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của

Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Đức Tr.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và Toà án đã thu thập nhận thấy: Ngày 21/9/2022, ông Phạm Đức Tr có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Phạm Đức Tr, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phạm Đức Tr đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền luỹ kế là 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Phạm Đức Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17.670.000 (Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Phạm Đức Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó ông Phạm Đức Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tháng 11/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/5/2025, ông Phạm Đức Tr còn nợ số tiền là 42.149.970 (Bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi) đồng, bao gồm dư nợ gốc là 33.525.600 (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm) đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 8.624.370 (Tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi) đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Phạm Đức Tr phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 42.149.970 (Bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi) đồng và lãi phát sinh sau ngày 12/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) ký ngày 21/9/2022.

[2.2] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) giữa ông Phạm Đức Tr với Ngân hàng Thương mại cổ phần A có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có quyền và nghĩa vụ như đã thoả thuận trong hợp đồng, ông Phạm Đức Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu ông Phạm Đức Tr thanh toán là có căn cứ. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Phạm Đức Tr phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bị đơn ông Phạm Đức Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phạm Đức Tr phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 42.149.970 (Bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi) đồng, bao gồm dư nợ gốc là 33.525.600 (Ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm) đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 8.624.370 (Tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi) đồng và lãi phát sinh sau ngày 12/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất được các bên thoả thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) ký ngày 21/9/2022, cụ thể mức lãi suất bằng lãi suất trong hạn x 150%.

2. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bình Phước - Phòng giao dịch B số tiền 845.000 (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp (Biên lai thu số 0002328 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B). Bị đơn ông Phạm Đức Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.107.500 (Hai triệu một trăm linh bảy nghìn năm trăm) đồng. Ông Phạm Đức Tr liên hệ Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B để thực hiện nghĩa vụ đóng tiền án phí theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ này bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Mai Phương